

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PQ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày: 08/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PQ – TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đầu

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1993, tại: Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn D Đ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị P; Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 13/10/2017, Công an thị trấn D Đ, huyện PQ ra Quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

Ngày 16/11/2019, Công an thị trấn D Đ, huyện PQ ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp T sản, chưa nộp phạt.

Về nhân thân: Ngày 29/10/2010, Ủy ban nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 22/11/2019. (có mặt)

Bị hại: Đặng Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Chỗ ở: ấp C T N, xã C D, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 18/11/2019, Nguyễn Hữu T nảy sinh ý định trộm cắp T sản kiểm tiền tiêu xài cá nhân. T điều khiển xe mô tô không nhớ biển số mượn của người bạn tên B (chưa rõ nhân thân) chạy từ thị trấn D Đ đến khu nhà trọ “B H”, thuộc ấp C T N, xã C D, huyện PQ tìm T sản lấy trộm. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T đến phòng trọ số 4 của anh Đặng Văn T, nhìn thấy cửa sổ không đóng, T dùng móc nhôm bẻ thành vòng tròn xỏ vào miếng lưới và dùng băng keo đen đã chuẩn bị sẵn quấn vào đầu cây trúc làm thành vợt, rồi đưa qua cửa sổ xúc lấy cái ví da của anh T đưa ra ngoài, mở ví lấy được 4.000.000 đồng. Sau đó, T tháo lấy phần móc nhôm mang về, còn cái ví và cây trúc bỏ lại tại dãy nhà trọ, trên đường về nhà T ném bỏ móc nhôm. Số tiền trộm cắp được T mua 02 card điện thoại hết 200.000 đồng và tiêu xài cho cá nhân, còn lại 1.230.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ, ngày 20/11/2019, T bị Công an thị trấn D Đ mời về trụ sở để làm việc, thì T lấy bạch ma túy trong túi quần đang mặc ra giao nộp cho Công an. T khai nhận số ma túy trên là T mua của một người tên V để sử dụng. Cụ thể: Vào khoảng 21 giờ, ngày 17/11/2019, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên T gọi điện thoại cho một người tên D Cà Phê (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy để sử dụng, nhưng D Cà Phê không nghe máy nên T đi đến đoạn đường Lý Thường Kiệt, thuộc khu phố 5, thị trấn D Đ để tìm D. Tại đây, T gặp người phụ nữ (chưa rõ nhân thân) thường giúp D bán ma túy cho T, T mua 01 bạch ma túy đá với giá 300.000 đồng mang về nhà sử dụng được một ít, số ma túy còn lại T đem cất giấu trong túi quần để sử dụng sau.

Ngày 28/11/2019, Nguyễn Hữu T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện PQ khởi tố tạm giam về tội trộm cắp T sản; ngày 10/12/2019, bị khởi tố bị can về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: 01 bạch nylon hình chữ nhật trong suốt, được hàn kín hai đầu, có kích thước lần lượt 1,7 x 2,5 cm, bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong.

- 01 cây trúc màu vàng nhạt, dài 2,52 mét, một đầu cắt bằng có dính nhiều lớp băng keo màu đen dán chồng lên nhau, kích thước 10,5 cm x 5 cm, một đầu bị gãy nham nhở.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen, kiểu máy SM-C710F/DS, số seri: R58K42RJVOV, có số IMEI 1: 352808093409688, số IMEI 2: 352809093409686 của Nguyễn Hữu T, máy đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 1.230.000 đồng và 02 thẻ cào điện thoại nhà mạng Mobifone chưa sử dụng mỗi thẻ trị giá 100.000 đồng, đã trao trả cho anh Đặng Văn T.

*Tại bản Kết luận giám định số: 732/KL-KTHS ngày 26/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, tổng khối lượng là 0,2328 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Tại công văn số: 02 ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện PQ đã từ chối định giá T sản 01 ví da nam màu nâu đen, không rõ nhãn hiệu, không nhớ ngày mua.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSPQ ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 đến 15 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại số tiền 1.230.000đ và 02 card điện thoại trị giá 200.000đ, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX miễn xét.

Về tang vật: Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2168 gam và 01 cây trúc màu vàng nhạt, dài 2,52m, kích thước 10,5cm x 5cm.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen, kiểu máy SM-C710F/DS, số seri: R58K42JVOV, có số IMEI 1: 352808093409688, số IMEI 2: 352809093409686, do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố, không tranh luận với Đại diện viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: vào khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 18/11/2019, Nguyễn Hữu T chạy từ thị trấn D Đ đến khu nhà trọ “B H”, thuộc ấp C T N, xã C D, huyện PQ lấy trộm của anh Đặng Văn T một cái bóp da màu đen bên trong có 4.000.000đ. Sau khi lấy được bóp T lấy tiền còn vớt lại cái bóp bỏ lại tại dãy nhà trọ. Trước đó, ngày 17/11/2019 T đã mua một bạch ma túy để sử dụng, còn lại một ít để trong túi quần, khi làm việc với Công an T đã giao nộp bạch ma túy. Qua giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận bạch ma túy bị cáo giao nộp là ma túy có khối lượng 0,2328 gam, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp T sản là vi phạm pháp luật, nhưng không có tiền đề sử dụng ma túy nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù ngày 16/11/2019 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp T sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về T sản của người khác một cách trái pháp luật và vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử nghị cần xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo về hành vi phạm tội và đã tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2168 gam; 01 cây trúc màu vàng nhạt, dài 2,52m, kích thước 10,5cm x 5cm;

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen, kiểu máy SM-C710F/DS, số seri: R58K42JVOV, có số IMEI 1: 352808093409688, số IMEI 2: 352809093409686;

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại số tiền 1.230.000đ và 02 card điện thoại trị giá 200.000đ, không yêu cầu bồi thường gì thêm, HĐXX miễn xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp T sản”

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 12 (mười hai) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy mẫu còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2168 gam; 01 cây trúc màu vàng nhạt, dài 2,52m, kích thước 10,5cm x 5cm;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen, kiểu máy SM-C710F/DS, số seri: R58K42JVOV, có số IMEI 1: 352808093409688, số IMEI 2: 352809093409686, do không liên quan đến việc phạm tội.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện PQ theo quyết định chuyển giao vật chứng số 30/QĐ-VKSPQ-HS ngày 14/4/2020)

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại số tiền 1.230.000đ và 02 card điện thoại trị giá 200.000đ, không yêu cầu bồi thường gì thêm, HĐXX miễn xét.

4. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện PQ;
- Nhà tạm giữ huyện PQ;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Triều